BỘ CÔNG AN --------	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc ----------
Số: /2017/TT-BCA ***DỰ THẢO***	*Hà Nội, ngày tháng năm 2017*

THÔNG TƯ

BAN HÀNH QUY TẮC ỨNG XỬ CỦA CÔNG AN NHÂN DÂN

Căn cứ Nghị định số 106/2014/NĐ-CP ngày 17 tháng 11 năm 2014 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công an;

Theo đề nghị của Tổng cục trưởng Tổng cục Chính trị Công an nhân dân,

Bộ trưởng Bộ Công an ban hành Thông tư ban hành Quy tắc ứng xử của Công an nhân dân.

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định đối tượng áp dụng; nguyên tắc ứng xử; quy tắc ứng xử chung của cán bộ, chiến sĩ Công an nhân dân; quy tắc ứng xử khi thực hiện chức trách, nhiệm; ứng xử trong nội bộ, trong quan hệ xã hội và với môi trường tự nhiên.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Thông tư này áp dụng đối với: Sĩ quan, hạ sĩ quan, chiến sĩ nghĩa vụ, học viên các học viện, nhà trường, công nhân Công an (gọi chung là cán bộ, chiến sĩ Công an nhân dân).

Điều 3. Nguyên tắc ứng xử

1. Tuân thủ Hiến pháp, pháp luật Việt Nam, luật pháp quốc tế và Điều lệnh Công an nhân dân.

2. Tôn trọng, bảo vệ quyền, lợi ích của nhà nước; quyền, lợi ích hợp pháp của các cơ quan, tổ chức và cá nhân.

3. Phù hợp với đạo đức, văn hóa, thuần phong, mỹ tục của dân tộc và truyền thống Công an nhân dân.

4. Cán bộ, chiến sĩ Công an nhân dân phải chấp hành nghiêm túc quy định tại Quy tắc ứng xử và quy tắc đạo đức nghề nghiệp có liên quan.

Chương II

NỘI DUNG ỨNG XỬ

Điều 4. Quy tắc ứng xử chung

1. Nói và làm theo đúng đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; Sáu điều Bác Hồ dạy Công an nhân dân, 5 Lời thề danh dự, 10 Điều kỷ luật và Điều lệnh Công an nhân dân.

2. Tôn trọng, tận tụy phục vụ Nhân dân; thường xuyên liên hệ chặt chẽ với Nhân dân, lắng nghe ý kiến của Nhân dân và chịu sự giám sát của Nhân dân.

3. Rèn luyện phẩm chất đạo đức, lối sống trong sáng, lành mạnh; trung thực, thẳng thắn, cần, kiệm, liêm, chính.

4. Có ý thức tổ chức kỷ luật và trách nhiệm trong công tác; thực hiện nghiêm các quy định về bảo vệ bí mật nhà nước, bí mật nghiệp vụ, quy chế làm việc, quy trình công tác.

5. Thường xuyên học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ; chủ động, sáng tạo, phối hợp trong công tác nhằm hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

6. Không được lợi dụng danh nghĩa cơ quan, đơn vị hoặc chức trách, nhiệm vụ được giao để vụ lợi hoặc nhằm mục đích cá nhân; bao che, tạo điều kiện cho tổ chức hoặc cá nhân thực hiện hành vi vi phạm pháp luật.

7. Không được nhận tiền, tài sản hoặc lợi ích vật chất khác của cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan đến công việc do mình giải quyết hoặc thuộc phạm vi quản lý của mình; không được lợi dụng việc tặng quà, nhận quà để hối lộ hoặc thực hiện các hành vi khác vì vụ lợi.

8. Không được sử dụng trái phép các thông tin, tài liệu của đơn vị; che dấu, bưng bít, làm sai lệch nội dung phản ánh của cơ quan, tổ chức và công dân về những việc liên quan đến chức năng, nhiệm vụ do mình được giao thực hiện không đúng với quy định của pháp luật.

9. Không được từ chối tiếp nhận, giải quyết hoặc cố tình trì hoãn, kéo dài thời gian giải quyết các yêu cầu hợp pháp của cơ quan, tổ chức và công dân theo chức trách, nhiệm vụ.

10. Không được trốn tránh, đùn đẩy trách nhiệm khi thực hiện nhiệm vụ được giao mà gây ra hậu quả làm ảnh hưởng đến hoạt động của đơn vị mình hoặc cơ quan, tổ chức khác hoặc ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp, danh dự, nhân phẩm của công dân.

Điều 5. Ứng xử trong nội bộ

1. Ứng xử với cấp trên

a) Phục tùng sự chỉ đạo, chỉ thị, mệnh lệnh và nhiệm vụ cấp trên giao; tôn trọng, tin tưởng cấp trên.

b) Báo cáo trung thực, kịp thời, đầy đủ với cấp trên về tình hình, kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao.

c) Chủ động đề xuất, kiến nghị, đóng góp ý kiến với cấp trên về biện pháp công tác, quản lý, điều hành đơn vị; lắng nghe, tiếp thu ý kiến của cấp trên.

2. Ứng xử với cấp dưới

a) Tôn trọng, gần gũi, giúp đỡ, chia sẻ kinh nghiệm, lắng nghe, xem xét giải quyết tâm tư, nguyện vọng và những đề nghị chính đáng của cấp dưới.

b) Gương mẫu trong công tác, học tập, tu dưỡng, rèn luyện phẩm chất đạo đức, lối sống, phong cách và chuẩn mực đạo đức Công an nhân dân để cấp dưới học tập, noi theo; không có thái độ, hành vi cửa quyền, hách dịch, quan liêu, trù dập, quát nạt, xúc phạm, hạ uy tín cấp dưới.

c) Dân chủ, khách quan, công tâm trong nhận xét, đánh giá, phân loại cán bộ; phân công nhiệm vụ cho cấp dưới rõ ràng, đúng người, đúng việc.

d) Không bao che vi phạm của cấp dưới; bảo vệ danh dự của cấp dưới khi bị phản ánh, khiếu nại, tố cáo không đúng sự thật.

đ) Tin tưởng, khuyến khích, phát huy năng lực, sở trường công tác; tạo điều kiện cho cấp dưới học tập, nâng cao trình độ lý luận chính trị, pháp luật, chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng nghề nghiệp và văn hóa ứng xử.

3. Ứng xử cùng cấp

a) Tôn trọng tính cách, đời sống riêng tư; bảo vệ uy tín, danh dự của đồng chí, đồng đội.

b) Đoàn kết, thân ái giúp đỡ, hợp tác trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao; cầu thị, học hỏi, tiếp thu ý kiến đúng đắn của đồng chí, đồng đội; có thái độ tích cực đối với sự phát triển, tiến bộ của đồng chí, đồng đội.

c) Tự phê bình và phê bình khách quan, chân thành, thẳng thắn, mang tính xây dựng; không được có lời nói, hành động gây mất đoàn kết nội bộ, vu khống, nói không đúng sự thật, hạ uy tín, trả thù cá nhân.

Điều 6. Ứng xử với Nhân dân

1. Kính trọng, lễ phép với Nhân dân; gắn bó mật thiết với Nhân dân; tận tình, trách nhiệm giải quyết công việc, yêu cầu chính đáng của Nhân dân.

2. Giao tiếp, làm việc với người dân bằng thái độ niềm nở, tận tình, trách nhiệm; xưng hô đúng mực, thái độ lịch sự, hòa nhã, khiêm tốn, cầu thị, lắng nghe và tiếp thu ý kiến đóng góp đúng đắn; ưu tiên giải quyết công việc với người già, yếu, người khuyết tật, đau ốm, phụ nữ mang thai.

3. Không được có hành vi, lời nói hạch sách, nhũng nhiễu, thái độ thờ ơ, vô cảm trước yêu cầu hợp pháp của người dân; không gây căng thẳng, bức xúc, dọa nạt người dân; không hẹn gặp người dân giải quyết công việc bên ngoài cơ quan và ngoài giờ làm việc.

4. Thường xuyên tuyên truyền, vận động nhân dân chấp hành pháp luật và tự nguyện, tích cực tham gia phong trào "Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc".

Điều 7. Ứng xử với đối tượng đấu tranh và vi phạm pháp luật

1. Thực hiện nghiêm đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, quy định của ngành Công an trong đấu tranh, xử lý các đối tượng phạm tội và các hành vi vi phạm pháp luật.

2. Kiên quyết, mưu trí, dũng cảm, khôn khéo trong thực hiện nhiệm vụ; xử lý vi phạm phải khách quan, trung thực đảm bảo các yêu cầu chính trị, pháp luật, nghiệp vụ.

3. Khi tiếp xúc với các đối tượng vi phạm pháp luật, cán bộ, chiến sĩ Công an nhân dân phải giữ đúng tư thế, lễ tiết, tác phong; có thái độ ứng xử đúng mực, không có lời nói, hành vi xúc phạm, phân biệt đối với người vi phạm.

4. Không lợi dụng chức trách, nhiệm vụ được giao làm sai lệch hồ sơ vụ việc dẫn đến bỏ lọt tội phạm, oan sai hoặc nhằm mục đích cá nhân.

Điều 8. Ứng xử với tổ chức, cá nhân nước ngoài

1. Thực hiện nghiêm đường lối, chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước, quy định của ngành Công an về tiếp xúc, quan hệ, làm việc với tổ chức, cá nhân nước ngoài và về thực hiện chính sách đối ngoại, hợp tác quốc tế.

2. Tôn trọng phong tục, tập quán, tín ngưỡng, tôn giáo, văn hóa của người nước ngoài.

3. Không có lời nói, hành động làm tổn hại đến lợi ích, hình ảnh đất nước, con người Việt Nam; truyền thống, danh dự, uy tín của Công an nhân dân Việt Nam.

Điều 9. Ứng xử trong gia đình

1. Gương mẫu, vận động, giáo dục người thân trong gia đình chấp hành nghiêm đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, quy định, quy ước của địa phương nơi cư trú.

2. Nêu gương trong sinh hoạt, thực hiện nếp sống văn minh, gia đình văn hóa; xây dựng lối sống lành mạnh, hòa thuận, tiến bộ, hạnh phúc.

3. Không để người thân trong gia đình tham dự vào công việc của cơ quan, đơn vị hoặc lợi dụng ảnh hưởng vị trí, chức vụ công tác để làm trái quy định của pháp luật và quy định của ngành Công an.

Điều 10. Ứng xử nơi cư trú

1. Gương mẫu thực hiện nghĩa vụ công dân, tích cực tham gia Phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa"; thường xuyên giữ mối liên hệ với cấp ủy, chính quyền và nhân dân nơi cư trú theo quy định; tôn trọng quy ước cộng đồng; gần gũi, đoàn kết, giúp đỡ mọi người xung quanh.

2. Tuyên truyền, vận động nhân dân chấp hành nghiêm các quy định tại nơi cư trú. Tích cực phối hợp thực hiện các biện pháp phòng ngừa, đấu tranh phòng, chống tội phạm, các hành vi vi phạm pháp luật và tệ nạn xã hội

3. Không được lợi dụng ảnh hưởng vị trí, chức vụ công tác để can thiệp trái quy định vào hoạt động của địa phương nơi cư trú.

Điều 11. Ứng xử nơi công cộng

1. Gương mẫu chấp hành nội quy, quy tắc nơi công cộng, các chuẩn mực đạo đức công dân được pháp luật quy định hoặc đã được cộng đồng dân cư thống nhất thực hiện; ứng xử văn minh, thân thiện, giữ trật tự, vệ sinh công cộng.

2. Không có hành vi vi phạm các chuẩn mực về thuần phong, mỹ tục, bản sắc văn hóa dân tộc nơi công cộng.

Điều 12. Ứng xử với môi trường tự nhiên

1. Giữ gìn, bảo vệ môi trường tự nhiên; tham gia xây dựng cảnh quan môi trường "Xanh - sạch - đẹp".

2. Tuyên truyền, giáo dục và vận động mọi người giữ gìn vệ sinh, bảo vệ cảnh quan thiên nhiên, hưởng ứng các phong trào xã hội về bảo vệ môi trường.

Điều 13. Ứng xử, giao tiếp qua điện thoại và sử dụng internet

1. Khi giao tiếp qua điện thoại, cán bộ, chiến sĩ Công an nhân dân phải xưng tên, chức danh, đơn vị công tác, nội dung trao đổi đầy đủ, rõ ràng; ngôn ngữ giao tiếp văn minh, lịch sự, ngắn gọn, dễ hiểu; không trao đổi nội dung bí mật qua điện thoại.

2. Khi sử dụng internet, cán bộ, chiến sĩ Công an nhân dân không được truy cập, lưu trữ, phát tán, bình luận, chia sẻ trên mạng xã hội các thông tin, tài liệu, bài viết, hình ảnh có nội dung trái với thuần phong, mỹ tục; trái với đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và quy định của Bộ Công an; không giới thiệu, sử dụng tên, hình ảnh, phiên hiệu đơn vị công an lên các trang mạng xã hội.

Điều 14. Sử dụng phương tiện, thiết bị công tác

1. Thường xuyên giữ gìn, bảo vệ và sử dụng tài sản, phương tiện được trang bị tiết kiệm, hiệu quả; nghiên cứu, sử dụng thành thạo các thiết bị kỹ thuật được trang bị phục vụ công việc.

2. Không sử dụng tài sản, phương tiện công tác sai mục đích hoặc vào mục đích cá nhân dưới mọi hình thức.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 15. Hiệu lực thi hành

Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày tháng năm 2017 và thay thế Quyết định số 893/2008/QĐ-BCA ngày 04 tháng 7 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Công an về việc ban hành Quy tắc ứng xử của sĩ quan, hạ sĩ quan, chiến sĩ, công nhân, viên chức trong Công an nhân dân và những văn bản khác trái với quy định tại Thông tư này.

Điều 16. Trách nhiệm thi hành

1. Tổng cục trưởng, thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Bộ, Giám đốc Công an, Giám đốc Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này.

2. Tổng cục Chính trị Công an nhân dân có trách nhiệm chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra kết quả thực hiện Thông tư và báo cáo Bộ trưởng theo quy định.

3. Quy tắc ứng xử của Công an nhân dân được niêm yết công khai tại trụ sở Công an các đơn vị, địa phương để các cơ quan, ban, ngành và nhân dân biết, giám sát việc thực hiện.

Điều 17. Khen thưởng, kỷ luật

1. Cán bộ, chiến sĩ Công an nhân dân thực hiện tốt Quy tắc ứng xử sẽ được biểu dương, khen thưởng. Kết quả thực hiện Quy tắc ứng xử của Công an nhân dân là một trong các tiêu chí để đánh giá, nhận xét cán bộ và bình xét danh hiệu thi đua hằng năm.

2. Cán bộ, chiến sĩ Công an nhân dân vi phạm Quy tắc ứng xử thì tùy mức độ vi phạm sẽ bị xử lý kỷ luật theo quy định của Bộ Công an hoặc bị xử lý theo quy định của pháp luật; lãnh đạo, chỉ huy trực tiếp quản lý sẽ bị xử lý trách nhiệm liên đới khi có cán bộ, chiến sĩ vi phạm.

Trong quá trình thực hiện Thông tư, nếu có vướng mắc, Công an các đơn vị, địa phương báo cáo về Bộ Công an (qua Tổng cục Chính trị Công an nhân dân) để có hướng dẫn kịp thời./.

BỘ TRƯỞNG

Nơi nhận:
- Các đồng chí Thứ trưởng (để chỉ đạo);
- Các Tổng cục, Bộ Tư lệnh, đơn vị trực thuộc Bộ;
- Công an, Cảnh sát PCCC các tỉnh, thành phố;
- Các học viện, trường CAND
(để thực hiện);
- Cục kiểm tra văn bản, Bộ Tư pháp;
- Công báo;
- Lưu: VT, V19, X11-X15.

Thượng tướng Tô Lâm